



I – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Những năm kháng chiến chống Pháp, Sơn Nam làm công tác văn nghệ tại Khu IX Nam Bộ. Do đó, nhà văn có điều kiện hiểu biết kĩ về thiên nhiên, lịch sử, con người vùng đất mũi Cà Mau, vùng đất địa đầu cực nam Tổ quốc. Hướng về Cà Mau, về Nam Bộ, Sơn Nam có nhiều sáng tác và khảo cứu đầy tâm huyết. *Bắt sấu rừng U Minh Hạ* là một truyện ngắn đăng trên tuần báo *Nhân loại* (1957), sau in trong tập truyện *Hương rừng Cà Mau* (NXB Phù sa, Sài Gòn, 1962). Tập sách gồm 18 truyện ngắn đưa ta vào thế giới của vùng đất U Minh với những kênh rạch, những rừng tràm, bãi sú, những đồng nước mênh mông, quê hương của các loài tôm cá, chim quý, thú rừng, cá sấu, rắn, rùa, ong mật,... Ở đây người ta có thể lạc vào những hang động bất tận kết bằng lá cây rừng hoặc những biển nước không thấy bến bờ. Đây là nơi rừng vàng biển bạc. Nhưng để có thể khai thác được một thiên nhiên như thế, con người đã phải trả giá rất đắt, bằng mồ hôi, nước mắt và máu, vật lộn với thú dữ và giặc cuồng, chưa kể sự áp bức bóc lột của địa chủ, thực dân. Nổi bật lên trên cảnh thiên nhiên giàu có và dữ dội ấy là những người dân lao động mộc mạc,敦厚, dũng cảm, hào phóng, trọng nghĩa khinh tài, và có một cái gì rất Nam Bộ : hồn nhiên, cởi mở, cẩn thận, ngang tàng, bộc trực, vui đời (mê vọng cổ, hát bụi, kể *Truyện Lục Vân Tiên*,...). Đặt vào bối cảnh chung đó của cả tập sách mới thấu hiểu ý nghĩa sâu sắc của truyện *Bắt sấu rừng U Minh Hạ*.

2. GV cần giúp HS cảm nhận được bức tranh thiên nhiên độc đáo của vùng đất mũi Cà Mau, những con người Nam Bộ cần cù, dũng cảm, tài trí, lạc quan, yêu đời. Và bao trùm lên những trang viết là tấm lòng nhà văn thiết tha yêu quê hương đất nước, yêu nhân dân mình – phẩm chất tinh thần sâu sắc nhất của người Việt Nam.

II – HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Câu 1

Mỗi vùng đất của Tổ quốc ta có những nét đặc sắc, kì thú riêng. Vốn gắn bó quen thuộc với đất rừng phương Nam, qua truyện ngắn này, nhà văn Sơn Nam

đã đem đến cho người đọc một bức tranh độc đáo về thiên nhiên và con người vùng U Minh Hạ. Đó là “rừng tràm xanh biếc”, những cây cổ hoang dại như lau sậy, m López, cúc kèn,... và thật lạ lùng, ở ngọn rạch Cái Tàu có cái ao sáu “nhiều như trái mù u chín rụng”. Những con người sống trên vùng đất hoang hoá, dữ dội đó thật cần cù, mưu trí, gan góc, can trường, có sức sống mãnh liệt, đậm sâu ân nghĩa. Họ thương tiếc những bà con xóm giềng bị “hùm tha sáu bắt”; họ vượt lên gian khó, hiểm nguy bằng sức mạnh và tài trí của mình: người câu sáu bằng “lưỡi sắt, móc mồi bằng con vịt sống”, người như Năm Hên bắt sáu bằng tay không, lại có người như Tư Hoạch “một tay ăn ong rất rành địa thế vùng Cái Tàu”, rồi những người trai lục luồng “đã từng gài bẫy cọp, săn heo rừng”,... Chính họ đã mang lại một sức sống mới cho vùng rừng hoang hoá nơi đất mũi Cà Mau.

Câu 2

Tính cách, tài nghệ của nhân vật Năm Hên gây ấn tượng sâu sắc với người đọc. Năm Hên là “người thợ già chuyên bắt sáu ở Kiên Giang đạo”. Nghe đồn đại về cái ao sáu, ông bơi xuồng đến ngọn rạch Cái Tàu với “vốn vẹn một lọn nhang trầu và một hũ rượu”. Lọn nhang dùng để tưởng niệm những người đã bị cá sáu bắt, hũ rượu để tăng thêm sự khôn ngoan và sức mạnh bắt giết cá sáu trừ hoạ cho dân lành. Năm Hên “chuyên bắt sáu trên khô, không cần lưỡi”. Ông đào săn đường thoát, đốt cháy sậy để, cúc kèn, sáu bị nung nóng, cay mắt, ngập thở bò lên bị ông đút vô miệng một khúc m López “dính chặt hai hàm răng”, ông dùng mác xắn lưng sáu cắt gân đuôi, trói hai chân sau, bắt sáu về. Năm Hên thật giàu tình thương người, rất mộc mạc, khiêm nhường và cũng rất mưu trí, gan góc, can trường.

Bài hát của Năm Hên tưởng nhớ hương hồn những người đã bị cá sáu bắt, chết một cách oan úc, trong đó có người anh ruột của ông. Bài hát gợi lên bao cảm nghĩ về cuộc sống khắc nghiệt ở vùng đất U Minh, nhiều người phải bỏ thân nơi “đầu bãi cuối gành” vì “mạnh áo chén cơm”, đồng thời cũng cho thấy tấm lòng nặng sâu tình nghĩa đồng loại, đồng bào của Năm Hên. Ông hát để tỏ lòng thương tiếc những người xấu số, và bằng hành động khôn khéo bắt đàn sáu dữ, ông đã “lập đàn giải oan” cho họ.

Câu 3

Nghệ thuật kể chuyện, sử dụng ngôn ngữ của Sơn Nam trong tác phẩm này có những nét rất đáng chú ý. Ở điểm nhìn của người trần thuật hàm ẩn, Sơn Nam có

lối dẫn chuyện rất thô mộc, tự nhiên mà gọn gàng, sáng rõ, nét độc đáo của cảnh vật, tính cách nhân vật được thể hiện chỉ bằng vài chi tiết đơn sơ. Ngôn ngữ truyện mang phong vị Nam Bộ rất đậm đà, đặc biệt là những phương ngữ được sử dụng vừa phải và thích hợp đã khắc họa sâu đậm thêm dáng vóc con người và đất rùng, sông nước Cà Mau.

Câu 4

Đọc truyện *Bất sầu rùng U Minh Hạ*, ta như được thăm hiểm những vùng đất xa lạ (nhất là đối với những người miền Bắc, miền Trung và những người thành thị) với biết bao điều bí ẩn của thiên nhiên và con người. Xa lạ nhưng rất đỗi thân thuộc, đó vẫn là quê hương mình giàu có và khắc nghiệt, vẫn là những con người Việt Nam mình cần cù, dũng cảm, tài trí và lạc quan yêu đời trong cuộc đấu tranh sinh tồn và mở mang, xây dựng đất nước. Qua đó, người đọc thêm quý thêm yêu vùng đất và con người miền cực nam Tổ quốc, thêm quý thêm yêu nhân dân, đất nước mình.

III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hoàng Như Mai, *Về tác giả Sơn Nam*, trong *Văn học Việt Nam (1945 – 1960)*, NXB Giáo dục, 1961.